

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ

Ông Trần Đức Đông, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đã có những chia sẻ về dự báo và những giải pháp chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

Theo đó, bối cảnh thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xu hướng bảo hộ mậu dịch, ứng dụng thương mại điện tử, công nghệ số để kinh doanh và quản lý xã hội. Trong nước, áp lực lạm phát gia tăng, nhu cầu phát triển sản xuất và tiêu dùng tăng cao. Biến động chênh lệch giá giữa các vùng, miền, trong và ngoài nước còn lớn.

Đặc biệt, có sự khan hiếm cục bộ và tăng giá đột biến của một số mặt hàng trọng điểm, thiết yếu. Đây là nguyên nhân dẫn đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Đồng thời, cũng là thách thức cho các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng thực thi công tác này. Thời gian tới,

Chính phủ sẽ quyết liệt chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu để phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới, ông Trần Đức Đông đề nghị các bộ, ngành thành viên và các địa phương triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm.



Nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, công điện, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nói chung.

Thứ hai, Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, lực lượng chức năng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nhận diện những vấn đề nổi cộm, phức tạp, xây dựng, triển khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, điều tra, phát hiện, xử lý nghiêm

mọi hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tập trung lực lượng, phương tiện, biện pháp đánh trúng, đánh đúng đối tượng chủ mưu, cầm đầu đường dây và tụ điểm phức tạp nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Thứ ba, rà soát, sơ kết, tổng kết các chuyên đề, kế hoạch của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, kết thúc những kế hoạch chuyên đề hết hiệu lực, kém hiệu quả và xây dựng, ban hành các kế hoạch chuyên đề mới phù hợp và đáp ứng được tình hình mới.

Thứ tư, tiếp tục rà soát khó khăn, vướng mắc về quy định pháp luật liên quan đến cơ chế phối hợp và các điều kiện khác để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời và từng bước hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ năm, tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu sẵn có phục vụ mục tiêu chung trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông theo phương châm tăng về tần suất, đa dạng về hình thức và đảm bảo về nội dung

và chất lượng tuyên truyền.

Thứ sáu, kiện toàn lực lượng thực thi công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, thành lập lực lượng chuyên sâu, chuyên ngành và thường xuyên đào tạo, tập huấn.

Thứ bảy, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, phát hiện và ngăn ngừa sớm các sai phạm nhằm bảo vệ cán bộ, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, xác định và xử lý trách nhiệm người đứng đầu địa phương, đơn vị để xảy ra tham nhũng, tiêu cực và những sai phạm nghiêm trọng trong công tác này.

(vietq.vn)

CẢNH BÁO SỚM VỀ CÁC RÀO CẢN THƯƠNG MẠI ĐỂ DOANH NGHIỆP ỨNG PHÓ

Bộ Công Thương yêu cầu cảnh báo sớm các “rào cản” mới của đối tác và các vụ việc phòng vệ thương mại, giúp doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước có phản ứng chính sách phù hợp.

Theo số liệu của liên bộ, xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 164,5 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Ông Trần Duy Đông, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho

biết, nguyên nhân khiến xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2023 giảm mạnh là do từ quý III/2022, lạm phát tăng cao, thậm chí đạt đỉnh lịch sử nhiều năm tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU...

Giá cả hàng hóa tăng cao dưới ảnh hưởng của lạm phát trong khi thu nhập của người dân không được cải thiện, tỉ lệ thất nghiệp tăng cao kéo theo nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh, điều này tác động trực tiếp tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Bước sang năm 2023, mặc dù đã thực hiện các biện pháp ứng phó, tuy nhiên lạm phát vẫn ở mức cao và nền kinh tế của các quốc gia vẫn đứng trước nguy cơ suy giảm kinh tế.

Tại Hoa Kỳ và các nước châu Âu, nhiều ngân hàng lớn lâm vào bối cảnh khó khăn. Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại sau dịch bệnh cũng bổ sung nguồn hàng lớn, tạo nên sức ép cạnh tranh mạnh mẽ cho hàng hóa của Việt Nam tại các thị trường xuất khẩu. “Có thể thấy các doanh nghiệp xuất khẩu hiện nay đang đối mặt với khó khăn chồng khó khăn, trong đó việc không có đơn hàng dẫn tới phải cắt giảm công suất, thậm chí là dừng sản xuất”, ông Trần Duy Đông chia sẻ.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cũng nhìn nhận, hiện hoạt động xuất khẩu đã lấy lại được đà phục hồi và tăng trưởng. Thặng dư thương mại lớn (12,2 tỷ USD) đã góp phần cải thiện cán cân thanh toán, cải thiện dự trữ ngoại hối, tạo dư địa lớn trong điều hành chính sách tiền tệ. Xuất khẩu hàng công nghiệp giảm mạnh trong khi hàng nông sản tăng trưởng khá tốt đặc biệt là mặt hàng rau quả, gạo và hạt điều.

Đề lấy lại đà tăng trưởng trong xuất khẩu, ông Trần Duy Đông cho biết, thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện đồng loạt 8 nhóm giải pháp chính. Theo đó, tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như hỗ trợ sản xuất, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; kiến nghị thêm chính sách về tài khóa và tiền tệ để hỗ trợ doanh nghiệp gia tăng nguồn cung, tiết giảm chi phí và tạo ra nhiều sản phẩm cạnh tranh hơn.

Bộ Công Thương và Cục Xuất nhập khẩu sẽ chủ trì triển khai đồng bộ các chương trình trong Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đến năm 2030 và Chiến lược phát triển các mặt hàng chủ lực trong đó có Chiến lược xuất khẩu mặt hàng gạo. Đồng thời, tiếp tục

đẩy mạnh công tác thông tin thị trường, xúc tiến thương mại. Trong đó tập trung vào việc xây dựng hình ảnh và công bố doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam uy tín.

Bộ Công Thương cũng sẽ tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp để tận dụng hiệu quả cơ hội từ các hiệp định thương mại, trong đó tập trung vào việc sớm hoàn tất các thủ tục để tiến hành ký kết Hiệp định FTA với Israel; đẩy nhanh đàm phán ký kết hiệp định thương mại với các thị trường còn là tiềm năng (UAE, Mercosur,...); hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cam kết trong các hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA.



Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đàm phán với các nước nhất là Trung Quốc mở cửa thêm thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng rau quả khác của Việt Nam như bưởi da xanh, dưa tươi, bơ, dừa, vú sữa, chanh, dưa lưới... Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; tiếp tục thực hiện các

giải pháp để phát triển dịch vụ logistics, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại.

Và cuối cùng là nhóm giải pháp về nâng cao tốc độ thông quan xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu thuộc biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ; có giải pháp chuyển nhanh, chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch.

Tăng cường kết nối cho doanh nghiệp

Nhận định tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn đối mặt nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, riêng về mảng xuất nhập khẩu, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết các cơ chế hợp tác song phương và đa phương mới với các nước, các khu vực còn tiềm năng (như Israel, UEA, Mercosur...); tiếp tục phát huy tốt vai trò của hệ thống cơ quan Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài trong việc cung cấp kịp thời thông tin về thị trường và các quy định, chính sách mới của nước sở tại.

Đồng thời, cảnh báo sớm các “rào cản” mới của đối tác và các vụ việc phòng vệ thương mại, giúp cho các

doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước có phản ứng chính sách phù hợp, khai thác có hiệu quả các FTA mà Việt Nam làm thành viên để mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và mặt hàng xuất nhập khẩu.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập các thị trường mới nổi, thị trường ngách, có nhiều tiềm năng; đồng thời, chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch gắn với xây dựng thương hiệu. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, đặc biệt là thương mại điện tử xuyên biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho mở rộng thị trường trong và ngoài nước, thúc đẩy xuất khẩu bền vững.

Chú trọng triển khai có hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, phát triển thương mại trong nước, kết hợp chặt chẽ giữa thương mại truyền thống với hiện đại nhằm khai thác hiệu quả thị trường 100 triệu dân trong nước còn nhiều tiềm năng; đồng thời, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả, thị trường các mặt hàng thiết yếu để điều hành phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất

xứ hàng hóa và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, tạo môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng trong nước, phù hợp với các cam kết quốc tế.

Đối với các cơ quan Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, Bộ trưởng đề nghị các thương vụ chủ động nghiên cứu, nắm vững nhu cầu, thị hiếu, yêu cầu của thị trường và thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách mới của nước sở tại để tham mưu, đề xuất những phản ứng chính sách kịp thời, nhanh nhạy; đồng thời, giúp các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

Tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực mà trong nước đang có nhu cầu và có chính sách ưu đãi đầu tư (như: Cơ khí, chế biến chế tạo, điện tử, hóa chất, vật liệu mới và các ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ tài chính, ngân hàng, logistics, chuyển đổi năng lượng xanh...), đồng thời tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Đây là điểm mới mà lãnh đạo Bộ đã triển khai từ đầu năm đến nay.

Thường xuyên giữ mối liên hệ,

phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan và các địa phương, hiệp hội ngành hàng để hỗ trợ, kết nối xúc tiến thương mại, tận dụng hiệu quả cơ hội thị trường trong từng thời điểm, giai đoạn, đặc biệt là hỗ trợ xuất khẩu nông, thủy sản có tính mùa vụ.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

CẦN SỚM XÂY DỰNG HÀNG RÀO KỸ THUẬT ĐỂ BẢO VỆ NGÀNH THÉP TRONG NƯỚC

Theo thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam cho thấy, trong 5 tháng đầu năm 2023, lượng nhập các sản phẩm thép vào Việt Nam đạt hơn 5,06 triệu tấn; trong đó lượng nhập khẩu thép từ Trung Quốc đạt hơn 2,65 triệu tấn, chiếm hơn 52% tổng sản lượng thép nhập khẩu từ tất cả các quốc gia vào Việt Nam. Đặc biệt trong tháng 3/2023, lượng nhập thép từ Trung Quốc tăng 146% so với cùng kỳ năm 2022.

Các chuyên gia nhận định, việc thép được nhập khẩu tràn lan có thể khiến ngành thép trong nước mất cơ hội việc làm cho khoảng 40.000 lao động; phải chi ra hàng tỷ USD để nhập khẩu mỗi năm, trong khi hàng trong nước không bán được, doanh nghiệp thua lỗ và hiện đang phải đối mặt

với rất nhiều khó khăn.

Mới đây, Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) đã gửi đơn kiến nghị đến Thủ tướng, Bộ Công Thương và Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất xem xét xây dựng hàng rào kỹ thuật cho các sản phẩm thép sản xuất trong nước và nhập khẩu. Theo VSA, trong 6 tháng đầu năm nay, sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm các loại giảm lần lượt 20% và 18% so với cùng kỳ năm trước.



Theo nhận định của VSA, thép là mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn, đồng thời lại là ngành công nghiệp cốt lõi, xương sống, do vậy chất lượng thép tác động đến nhiều ngành kinh tế khác nhau. Thế nhưng hiện nay các sản phẩm thép nhập khẩu không nằm trong danh mục các mặt hàng nhóm 2 của Bộ Công Thương, nhà nhập khẩu chỉ cần tuyên bố tiêu chuẩn áp dụng và không thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành về chất lượng.

Trong khi đó, hiện các quốc gia trên thế giới đang tăng cường áp

dụng triệt để các hàng rào kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Các rào cản kỹ thuật được áp dụng rõ ràng tại các quốc gia như Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc, Anh... Cụ thể, các sản phẩm khi xuất khẩu sang các quốc gia này đều yêu cầu có chứng nhận tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng của quốc gia nhập khẩu đối với các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn của nước nhập khẩu. Mục tiêu của các giấy phép này là ngăn chặn lượng nhập khẩu sản phẩm kém chất lượng, tăng cường khâu kiểm soát với thép nhập khẩu.

Đáng quan tâm, gần như các sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam đều có thuế bằng 0%. Bên cạnh đó, các biện pháp phòng vệ thương mại như tự vệ phôi thép đã bị dỡ bỏ. Các sản phẩm thép khác như tôn mạ, tôn màu, ống thép, thép dự ứng lực... đều không phải chịu bất kỳ biện pháp phòng vệ thương mại nào. Do vậy, việc nhập khẩu các sản phẩm thép không có quy trình kiểm tra chất lượng như các quốc gia khác dẫn đến thép nhập khẩu đa dạng về chủng loại, chất lượng, chưa được đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam, chưa có sự kiểm

soát về chất lượng và chủng loại.

Chia sẻ ở góc nhìn doanh nghiệp, ông Trần Tuấn Đại - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần công nghiệp Á Mỹ cho biết, hàng rào kỹ thuật Việt Nam tuy có nhưng rất đơn giản khi chỉ đánh giá sản phẩm mẫu. Do vậy, ông Đại cho rằng, hàng rào thuế quan, thúc đẩy tự do thương mại... nhưng đều có những quy chuẩn, tiêu chuẩn riêng đối với bất kỳ hàng hóa nào muốn nhập khẩu vào thị trường nội địa. “Nghĩa là họ vẫn muốn bảo vệ sản xuất trong nước, đảm bảo chất lượng hàng hóa đến tay người dùng”, ông Đại nói.

Đồng Quan điểm, lãnh đạo một doanh nghiệp thép có trụ sở tại Hà Nội cho rằng, doanh nghiệp trong nước càng mình chịu trận khó khăn để duy trì sản xuất, giữ chân lao động, trong khi mỗi năm vẫn chi hàng tỉ USD nhập khẩu thép hưởng thuế 0% và không phải chịu bất kỳ biện pháp phòng vệ thương mại nào là một nghịch lý. “Do đó cần thiết lập hàng rào kỹ thuật chất lượng nhằm mục đích kiểm soát tuân thủ chất lượng, điều tiết lượng hàng nhập khẩu. Bởi thực tế nhiều nước đã dựng hàng rào quy chuẩn kỹ thuật khắt khe”, vị này nêu quan điểm.

Dưới góc nhìn chuyên gia, luật

sư Trương Thanh Đức - Giám đốc Công ty Luật ANVI cũng nhận định, cần sớm xây dựng hàng rào kỹ thuật để bảo vệ sản xuất trong nước cũng như chống hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Cũng theo luật sư Trương Thanh Đức, việc tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại là tất yếu, Việt Nam đã từng tăng thuế với loại thép có chứa nguyên tố hợp kim vi lượng boron để tránh tình trạng gian lận thương mại thì việc xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng đối với hàng nhập khẩu là việc cần làm. Nhất là với sản phẩm thép nói chung khi ngành sản xuất trong nước đủ khả năng cung ứng cho thị trường, cần hạn chế nhập khẩu.

“Tiêu chuẩn kỹ thuật là vô chùng, linh hoạt và do mỗi nước công bố, phù hợp với văn hóa, thói quen cũng như các quy định chung của từng quốc gia. Điều này cũng tương tự hàng loạt quốc gia đã áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho bất kỳ hàng hóa nào trước khi nhập khẩu vào thị trường của họ”, luật sư Trương Thanh Đức nói.

(diendandoanhnghep.vn)

ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH RCEP VỚI MYANMAR VÀ PHILIPPINES

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 129/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP) giai đoạn 2022-2027.

Bộ Tài chính cho biết, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN và các nước đối tác gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand ký kết vào ngày 15/11/2020. Ngày 6/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP phê duyệt Hiệp định RCEP.

Nhằm triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định RCEP, ngày 30/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 129/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027. Nghị định áp dụng đối với các nước ASEAN gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Singapore, Thái Lan (trừ Myanmar và Philippines) và các nước đối tác gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand. Đến nay, Hiệp định RCEP đã có hiệu lực với Myanmar và

Philippines.

Ngày 14/1/2023, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 1218/VPCPQHQT về việc triển khai kết quả Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế hẹp lần thứ 29 trong đó ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ như sau: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định để thực hiện Hiệp định RCEP với Myanmar và Philippines”.

Do vậy, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 129/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027 để bổ sung quy định áp dụng đối với Myanmar và Philippines.

(chinhphu.vn)

ĐỀ TẬN DỤNG CÁC FTA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ HIỆU QUẢ: CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG, NĂNG LỰC ĐẦY ĐỦ

Lãnh đạo Vụ Chính sách thương mại đa biên (Bộ Công Thương) nhận định, kim ngạch xuất nhập khẩu theo các FTA thế hệ mới đã vượt các FTA truyền thống cho thấy hướng đi đúng trong việc đa

dạng hoá thị trường. Tuy nhiên, xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế đang có những vấn đề mới nổi lên với các tiêu chuẩn, quy định mới về bảo vệ môi trường, kỹ thuật số, năng lượng sạch...

Đại diện Bộ Ngoại giao nêu một số xu thế chính trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay như: Tái cấu trúc hệ thống tài chính toàn cầu; ưu tiên các thoả thuận khu vực và song phương, tập trung vào các lĩnh vực cụ thể; tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu; nhiều nước đẩy nhanh tự chủ chiến lược, gắn kinh tế với phát triển xanh, bền vững...

Việc các nước đẩy mạnh thiết lập các sáng kiến, khuôn khổ hợp tác mới, tạo cơ hội cho Việt Nam tham gia ngay từ đầu vào quá trình xây dựng, định hình các quy định, luật chơi trong các lĩnh vực hợp tác mới, then chốt, qua đó bảo đảm tối đa lợi ích của đất nước.

Thông tin thêm, Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, nhiều FTA thế hệ mới đầu có các cam kết rất cao trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu... hướng tới phát triển bền vững. Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu cho Đảng, Quốc hội,

Chính phủ nhằm nội luật hoá các cam kết quốc tế về tài nguyên, môi trường; rà soát, hoàn thiện các hàng rào kỹ thuật về môi trường, quy định về giảm phát thải khí nhà kính, thị trường carbon phù hợp với các FTA thế hệ mới...



Bên cạnh đó, các thành viên Ban chỉ đạo cũng thảo luận về công tác thực thi và tận dụng cam kết FTA gắn với cải cách thể chế, chính sách, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, từng lĩnh vực ngành hàng, hướng tới tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trước tình hình các ngành hàng xuất khẩu chủ lực đang đối mặt với những thách thức lớn từ sự suy giảm của thị trường, nhất là các thị trường chủ lực...

Phát huy vai trò chủ đạo, quan trọng của Nhà nước

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà khẳng định công tác hội nhập kinh tế quốc tế là một điểm sáng trong quá trình phát

triển của đất nước. Tuy nhiên, chúng ta chưa có được chính sách chủ động, chuẩn bị đầy đủ năng lực nhằm tận dụng được các FTA và hội nhập kinh tế hiệu quả.

"Thế giới đang đứng trước những thay đổi toàn diện về địa chính trị, kinh tế, thương mại, cạnh tranh giữa các nước lớn... cùng với xu thế tất yếu của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, giảm phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (Net Zero)... từ đó, xác định cách tiếp cận phù hợp, biến các thách thức này thành lợi thế, cơ hội phát triển", Phó Thủ tướng phân tích.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, Nhà nước phải đóng vai trò chủ đạo trong quá trình đàm phán hội nhập kinh tế quốc tế kết hợp với thực hiện các mục tiêu toàn cầu; thể chế hoá, tạo môi trường pháp lý, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người dân ngang hàng với các đối tác quốc tế; lựa chọn những thương hiệu quốc gia để xây dựng thành thương hiệu quốc tế trên tinh thần "làm như thế giới ở trình độ cao, người dân Việt Nam cũng được hưởng thụ".

Do đó cần có sự chuẩn bị lộ trình, hoạch định của Nhà nước trong việc lựa chọn một số lĩnh vực ưu

tiên trong hội nhập kinh tế quốc tế, để xây dựng nền kinh tế xanh, bảo vệ thiên nhiên, sử dụng năng lượng tái tạo... bởi sức thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong thời gian tới không phải là ưu đãi về đất đai, thuế, nhân công giá rẻ mà là năng lượng tái tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, tài nguyên số, các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu thông qua trồng rừng, Net Zero...

Với cộng đồng doanh nghiệp, Phó Thủ tướng nêu rõ, hiện nay nhiều lĩnh vực kinh tế đã dựa trên trình độ công nghệ khác như năng lượng tái tạo, công nghiệp xanh... Vì vậy, các doanh nghiệp cần tận dụng nguồn lực FDI để đào tạo con người, thay đổi tư duy, nhận thức, phương thức làm việc, nắm bắt được công nghệ, mở ra những lĩnh vực mới dựa trên đầu tư công nghệ cao.

Tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà cũng cho ý kiến chỉ đạo về công tác tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, chú trọng đưa ra các giải pháp nâng cao sự phối hợp triển khai giữa các lĩnh vực hội nhập trong một chiến lược hội nhập tổng thể, làm cơ sở xây

dựng những định hướng mới cho công tác hội nhập trong giai đoạn tới. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai công tác rà soát các FTA đã ký thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ quản lý được giao.

(tapchicongthuong.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

EU thay đổi phương thức kiểm soát một số thực phẩm nhập khẩu từ Việt Nam

Văn phòng SPS Việt Nam vừa nhận được thông báo số G/SPS/N/EU/641 ngày 09/6/2023 của Liên minh châu Âu thông báo về việc tạm thời tăng cường kiểm soát chính thức và các biện pháp khẩn cấp quản lý việc đưa một số hàng hóa nhất định từ một số nước thứ ba vào Liên minh thực hiện Quy định (EU) 2017/625 và (EC) số 178/2002 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng.

Theo đó, đối với sản phẩm mì ăn liền có chứa gia vị/bột nêm hoặc nước sốt từ Việt Nam: đã phải chịu mức độ kiểm soát chính thức gia tăng và các điều kiện đặc biệt khi gia nhập Liên minh do nguy cơ nhiễm ethylene oxide kể từ tháng 12/2021.

Các biện pháp kiểm soát chính thức được thực hiện bởi quốc gia thành viên cho thấy những tiến bộ trong việc tuân thủ yêu cầu liên quan được quy định trong pháp luật của Liên minh. Kết quả của những biện pháp kiểm soát đó cung cấp bằng chứng rằng việc đưa những thực phẩm đó vào Liên minh châu Âu không tạo ra rủi ro nghiêm trọng đối với sức khỏe con người.

Do đó, không cần thiết phải tiếp tục quy định mỗi lô hàng phải được kèm theo một giấy chứng nhận chính thức nêu rõ rằng tất cả kết quả lấy mẫu và phân tích cho thấy tuân thủ Quy định (EC) số 396/2005. Đồng thời, các quốc gia thành viên nên tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức để đảm bảo rằng mức độ tuân thủ hiện tại sẽ được duy trì.

Sản phẩm mì ăn liền có chứa gia vị/bột nêm hoặc nước sốt từ Việt Nam tại Điểm 1, Phụ lục II của Quy định thực thi (EU) 2019/1793 được hủy bỏ và chuyển sang Phụ lục I của Quy định với tần suất kiểm tra được đặt ở mức 20% các lô hàng mì ăn liền vào Liên minh châu Âu.

Có 3 sản phẩm tiếp tục phải chịu biện pháp kiểm soát chính thức

bao gồm: ớt chuông, đậu bắp và quả thanh long. Cụ thể, ớt chuông tần suất kiểm tra được đặt ở mức 50%; đậu bắp tần suất kiểm tra được đặt ở mức 50%; quả thanh long là 20%.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC QUỐC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 7/2023

1. Nước: Chi-lê

- TB: G/TBT/N/CHL/649

Nội dung: Dự thảo Quy trình Phân tích và Thử nghiệm An toàn Sản phẩm Điện PE N°1/26:2023 Máy điều hòa không khí.

- TB: G/TBT/N/CHL/647

Nội dung: Quy định về điều kiện vệ sinh đăng ký, chế tạo, nhập khẩu, lưu trữ, phân phối sản phẩm thuốc khử trùng.

- TB: G/TBT/N/CHL/648

Nội dung: Dự thảo Quy trình Phân tích và Thử nghiệm An toàn Sản phẩm Điện PE N°1/17:2023 Tủ lạnh, Tủ đông.

- TB: G/TBT/N/CHL/650

Nội dung: Quy định về các yêu cầu kỹ thuật, khả năng thanh toán cho các thiết bị tự động hóa đăng ký vi phạm giao dịch và thiết lập mất quyền kiểm soát mà ban thực hiện trong thời gian dài là hữu ích

cho các thiết bị phân đôi.

- TB: G/TBT/N/CHL/651

Nội dung: Giao thức trình bày sự ổn định của thủ tục chứng nhận bảo đảm an toàn cho dây dẫn điện đơn cực hoặc đa cực, dây dẫn RV; lớp 5 linh hoạt cho loại dây dẫn có ký hiệu RV-K với thiết kế lưới (XLPE) và khối kỹ thuật số bằng nhựa vinyl (PVC) được chỉ định ST2, cho nhiệt độ tối đa của dây dẫn trong điều kiện vận hành bình thường ở 90°C.

2. Nước: Mỹ

- TB: G/TBT/N/USA/1997/Add.1

Nội dung: An toàn đường ống: Phát hiện và sửa chữa rò rỉ đường ống dẫn khí.

- TB: G/TBT/N/USA/2014

Nội dung: Vật liệu nguy hiểm: Hiện đại hóa các quy định để cải thiện tính an toàn và hiệu quả.

- TB: G/TBT/N/USA/2015

Nội dung: Phanh khẩn cấp tự động cho xe hạng nặng; Thiết bị kiểm tra AEB.

3. Nước: Thái Lan

- TB: G/TBT/N/THA/624/Add.1

Nội dung: Quy định cấp Bộ về thép phẳng cán nóng dùng trong kết cấu máy (TIS 1501-2564 (2021)).

- TB: G/TBT/N/THA/641/Add.1

Nội dung: Quy định cấp Bộ về

thép dẹt cường độ cao được cán nóng với khả năng định dạng được cải thiện để sử dụng cho ô tô (TIS 1884 – 2564 (2021)).

4. Nước: Ấn Độ

- TB: G/TBT/N/IND/286

Nội dung: Thông báo về Thử nghiệm Bắt buộc và Chứng nhận Hệ thống Viễn thông (MTCTE) – Giai đoạn V.

- TB: G/TBT/N/IND/288

Nội dung: Dệt may Nông nghiệp (Kiểm soát Chất lượng), 2023.

- TB: G/TBT/N/IND/253/Add.1

Nội dung: Thông báo về việc đưa thử nghiệm bảo mật cho wifi CPE và Bộ định tuyến IP vào Thử nghiệm bắt buộc và chứng nhận hệ thống viễn thông (MTCTE).

- TB: G/TBT/N/IND/287

Nội dung: Dệt may y tế (Kiểm soát chất lượng), 2023; IS 17349:2020 Hàng dệt y tế - Bao giày - Đặc điểm kỹ thuật.

- TB: G/TBT/N/IND/218/Add.1

Nội dung: Thông báo về Thử nghiệm Bắt buộc và Chứng nhận Hệ thống Viễn thông (MTCTE) – Giai đoạn III & IV.

5. Nước: Liên minh Châu Âu

- TB: G/TBT/N/EU/991

Nội dung: Dự thảo Quy định về các quy tắc cụ thể đối với việc chỉ định các thành phần cho các sản

phẩm rượu thơm.

6. Nước: Châu Úc

- TB: G/TBT/N/AUS/153/Add.1

Nội dung: Ghi nhãn xuất xứ cho hải sản trong môi trường khách sạn - tài liệu thảo luận.

7. Nước: Nhật Bản

- TB: G/TBT/N/JPN/775/Corr.1

Nội dung: Sửa đổi một phần quy định liên quan đến thiết bị vô tuyến điện. Hệ thống mạng LAN không dây (WLAN) (băng tần 2.4ghz).

8. Nước: Peru

- TB: G/TBT/N/PER/150

Nội dung: Đèn LED chiếu sáng sử dụng trong nước và đèn chiếu sáng tương tự được sử dụng cho đèn chiếu sáng nói chung. 8539 - Đèn dây tóc hoặc đèn phóng điện, kể cả đèn điện bộ đèn chùm kín và đèn cực tím hoặc hồng ngoại; đèn hồ quang; nguồn sáng "LED" đi-ốt phát sáng; các bộ phận của chúng; 8543 - Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, được liệt kê trong chương 85 và các bộ phận của chúng; 9405 - Bộ đèn và bộ đèn, kể cả đèn rơi và đèn rơi, và các bộ phận của chúng, các loại khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự có nguồn sáng cố định lâu dài và các bộ phận của chúng.

(TH)

TCDLCL VÀ DOANH NGHIỆP

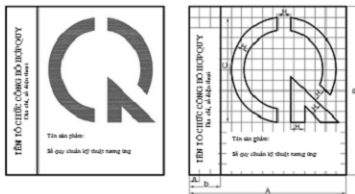
VÌ SAO DOANH NGHIỆP CẦN CHỨNG NHẬN HỢP QUY CHO SẢN PHẨM, HÀNG HÓA?

Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006: Chứng nhận hợp quy (Certificate regulation) là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Theo đó, đối tượng của chứng nhận hợp quy là sản phẩm, hàng, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường theo những tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực và cả tiêu chuẩn nước ngoài hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) quy định. Những đối tượng quy định trong quy chuẩn kỹ thuật thường liên quan đến các vấn đề về an toàn, sức khỏe, môi trường mang tính bắt buộc áp dụng, nếu doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc những đối tượng quy định này.

Quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình,

môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

DẤU HỢP QUY



Công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Đối tượng của công bố hợp quy là sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành hoặc được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành. Công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc.

Thông qua hoạt động đánh giá sự phù hợp các sản phẩm, dịch vụ của

doanh nghiệp có phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng giúp cho doanh nghiệp kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản phẩm là thực phẩm, đảm bảo đặc tính công nghệ kỹ thuật đối với sản phẩm là đồ điện, vải, đồ chơi trẻ em,... qua đó tạo sức cạnh tranh trên thị trường so với các sản phẩm, hàng hóa trong và ngoài nước khác. Đồng thời, giúp doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín và hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường.

Khi có giấy chứng nhận hợp quy doanh nghiệp sẽ được sử dụng dấu CR (hợp quy) chất lượng trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường, từ đó minh chứng cho sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp đảm bảo an toàn, chất lượng và đáp ứng đúng các yêu cầu trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, minh chứng cho doanh nghiệp thực hiện đầy đủ yêu cầu về pháp luật, tránh các đợt kiểm tra pháp lý ban ngành.

Các phương thức chứng nhận hợp quy

Phương thức 1: thử nghiệm mẫu điển hình.

Phương thức 2: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá

trình sản xuất, giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy trên thị trường.

Phương thức 3: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất.

Phương thức 4: thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất.

Phương thức 5: thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất.

Phương thức 6: đánh giá và giám sát hệ thống quản lý.

Phương thức 7: thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa.

Phương thức 8: thử nghiệm hoặc kiểm định toàn bộ sản phẩm, hàng hóa.

Căn cứ kết quả đánh giá sự phù hợp, đơn vị chứng nhận sẽ cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật cho đối tượng đã được đánh giá và quyền sử dụng

dấu hợp quy trên sản phẩm, hàng hóa, bao gói của sản phẩm, hàng hóa, trong tài liệu về sản phẩm, hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn.

(vietq.vn)

GIẢI PHÁP CẢI TIẾN NĂNG SUẤT TỪ LOẠI BỎ CÁC LÃNG PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

Để tiến hành loại bỏ lãng phí, doanh nghiệp cần thực hiện qua 2 giai đoạn, đó là giai đoạn khởi động và giai đoạn triển khai chương trình.

Cải tiến năng suất để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng thêm lợi nhuận là vấn đề đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm. Trong đó, giảm thiểu lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn là giải pháp được xem xét khi thực hiện các chương trình cải tiến năng suất tại doanh nghiệp.



Có nhiều phương pháp tiếp cận và loại bỏ lãng phí trong doanh

nghiệp. Tuy nhiên, phương pháp tiếp cận loại bỏ lãng phí theo sản xuất tinh gọn Lean là tương đối đơn giản và dễ hiểu. Dựa trên cách tiếp cận này, lãng phí trong sản xuất, kinh doanh được phân thành 7 loại, bao gồm: Lãng phí do Sai lỗi/ Khuyết tật (Defect), Sản xuất dư thừa (Over Production), Tồn kho (Inventory), Thao tác (Motion), Vận chuyển (Transportation), Chờ đợi (Waiting), Gia công/xử lý thừa (Over processing).

Để tiến hành loại bỏ lãng phí, doanh nghiệp cần thực hiện qua 2 giai đoạn: Giai đoạn khởi động và giai đoạn triển khai chương trình.

Theo đó, khởi động là giai đoạn đầu tiên quan trọng nhất để thực hiện thành công chương trình nhận diện và loại bỏ bảy lãng phí. Giai đoạn khởi động gồm 2 bước đó là: đào tạo, nâng cao nhận thức và cam kết về chương trình; thành lập nhóm cải tiến.

Về bước đào tạo, nâng cao nhận thức và cam kết về chương trình, doanh nghiệp cần tổ chức đào tạo nhận thức cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao nhận thức cũng như thông báo rộng rãi về việc triển khai chương trình nhận diện và loại bỏ bảy lãng phí

trong doanh nghiệp.

Chương trình khởi động cũng cần đạt được sự cam kết và tham gia của lãnh đạo cao nhất. Sự cam kết và tham gia của ban lãnh đạo cao nhất là rất cần thiết bởi chỉ có thể bắt đầu thực hiện chương trình sau khi ban lãnh đạo công ty đã quyết định hành động.

Thành công việc áp dụng chương trình xác định và loại bỏ lãng phí đặc biệt phụ thuộc nhiều vào sự tham gia của nhân viên. Có một điểm lưu ý rằng chương trình được thực hiện thành công hay không phụ thuộc chính vào nhân viên của doanh nghiệp. Nhân viên ở đây là toàn bộ cán bộ, công nhân viên trong công ty từ ban lãnh đạo cấp cao đến công nhân.

Về bước thành lập nhóm cải tiến, việc thành lập nhóm cải tiến là một trong những yếu tố quan trọng để khởi động, điều phối và giám sát việc thực hiện nhận diện và loại bỏ bảy lãng phí trong doanh nghiệp.

Giai đoạn 2 triển khai chương trình gồm 8 bước tiếp theo, đó là: nhận diện lãng phí; thu thập thông tin; xác định các mục tiêu cải tiến; đề xuất và đánh giá các phương án; xây dựng kế hoạch thực hiện; thực thi các phương án đã chọn; kiểm tra và đánh giá kết quả; cuối cùng

là đề xuất các giải pháp duy trì, cải tiến liên tục.

Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp trên cả nước đã và đang nhận diện và loại bỏ 7 lãng phí nêu trên nhằm nâng cao năng suất lao động, lợi nhuận cho doanh nghiệp. Ví dụ như tại Công ty TNHH TM & SX Thiên Phước - doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lưới nhựa. Nhờ áp dụng loại bỏ 7 lãng phí đã giúp chất lượng sản phẩm của công ty được ổn định, năng suất lao động tăng cao hơn, giảm lượng lớn phế phẩm, các sản phẩm lưới lỗi đã ít hơn và sản phẩm làm ra thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

(vietq.vn)

8 BƯỚC CƠ BẢN ĐỂ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT KHI ÁP DỤNG CÔNG CỤ NSCL

Các công cụ Năng suất chất lượng (NSCL) ứng dụng trong doanh nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề về lãng phí, ô nhiễm, rủi ro... Vậy nên, doanh nghiệp khi nhận thấy đơn vị mình đang thiếu, yếu, kém ở mảng nào thì có thể áp dụng công cụ sao cho phù hợp để loại bỏ các vấn đề yếu kém.

Mỗi công cụ thường sẽ được áp

dụng theo 8 bước cơ bản. Theo đó, với bước đầu tiên, doanh nghiệp cần đánh giá sơ bộ công cụ NSCL. Mục đích của bước này là xem xét điều kiện hiện có của doanh nghiệp, hiện trạng về việc áp dụng các công cụ NSCL, đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có, các vấn đề chưa giải quyết được. Ghi nhận lại các số liệu hiện tại để làm mức so sánh trước và sau khi áp dụng công cụ NSCL.



Các số liệu thu thập có thể bao gồm tỷ lệ phế phẩm; năng suất lao động, tỷ lệ khiếu nại của khách hàng, tiết kiệm chi phí sản xuất... và các thông tin khác. Các thông tin này được ghi nhận trong phiếu đánh giá sơ bộ doanh nghiệp. Bước này cũng có thể tích hợp, cùng đánh giá hiện trạng của doanh nghiệp. Các kết quả đánh giá sẽ được ghi lại và làm cơ sở để lập báo cáo đánh giá sơ bộ doanh nghiệp.

Bước 2, doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch áp dụng công cụ

NSCL. Dựa vào hiện trạng của doanh nghiệp trong báo cáo đánh giá sơ bộ, lập kế hoạch áp dụng công cụ NSCL (tích hợp với kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý). Các kế hoạch bao gồm các nội dung cần thực hiện để áp dụng công cụ NSCL, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành cũng như các kết quả cần đạt được. Thành lập nhóm năng suất (hay nhóm cải tiến theo lựa chọn của doanh nghiệp), Nhóm này được thành lập theo quyết định thành lập Ban ISO Năng suất.

Bước 3, việc đào tạo nhóm có thể kết hợp lúc đang đào tạo hệ thống quản lý tích hợp hoặc sau khi đào tạo, điều này tùy thuộc vào năng lực của cán bộ, nhân viên doanh nghiệp và sắp xếp thời gian theo tiến độ sản xuất của doanh nghiệp. Nội dung đào tạo bao gồm: Các khái niệm về công cụ NSCL; Nội dung các công cụ NSCL; Quy trình thực hành một công cụ; Bài tập thực hành công cụ NSCL.

Bước 4, hướng dẫn áp dụng công cụ NSCL. Tại doanh nghiệp, cùng với nhóm Năng suất chọn các đề tài theo các tiêu chí đơn giản, dễ làm, ít tốn chi phí và mang lại hiệu quả cao. Có thể sử dụng ma trận chọn lựa để chọn đề tài sao cho ít

mâu thuẫn nhất trong nhóm và có sự đồng thuận cao của các thành viên trong nhóm. Phân tích hiện trạng, lấy số liệu trong đợt đánh giá sơ bộ, nếu chưa đủ, nhóm có thể đến bộ phận liên quan đến đề tài thu thập thêm để có đủ cơ sở biết được hiện trạng của vấn đề. Các số liệu thu thập liên quan đến các nội dung trong phần đánh giá sơ bộ.

Đặt mục tiêu, các mục tiêu này cần có các giá trị tốt hơn mức đang có. Đánh giá lợi ích đạt được khi nhóm đạt được mục tiêu để nhóm có động lực thực hiện đề tài. Phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp. Để giải quyết được một vấn đề, cần có các giải pháp tương ứng. Tuy nhiên để có được giải pháp khả thi, cần phân tích nguyên nhân làm cho vấn đề chưa đạt như mong muốn.

Bước 5, đào tạo đánh giá công cụ NSCL. Việc đào tạo đánh giá cũng như các kỹ năng thực hành đánh giá thường tích hợp trong khóa đào tạo đánh giá nội bộ và được người đứng đầu doanh nghiệp thực hiện một cách nghiêm túc và nghiêm khắc.

Bước 6, ban năng suất chất lượng sẽ lập kế hoạch đánh giá nội bộ công cụ NSCL và hệ thống cùng lúc. Các đánh giá về quy trình thực

hiện đề tài NSCL sẽ giúp nhóm nâng suất điều chỉnh hoạt động thực hiện đề tài của nhóm theo đúng định hướng và mục tiêu của đề tài. Sau quá trình đánh giá nội bộ, các kết quả đánh giá sẽ được trình cho Ban Năng suất chất lượng xem xét để hỗ trợ thêm nguồn lực thực hiện đề tài hoặc điều chỉnh hướng thực hiện.

Bước 7, nhóm Năng suất so sánh mức độ thực hành công cụ NSCL trước và sau, đánh giá kết quả so với mục tiêu đã đặt ra ban đầu. Hiệu quả thực hiện đề tài được tính thông qua tỷ lệ phần trăm tăng hoặc giảm sau khi thực hiện đề tài. Các hình ảnh thể hiện trước và sau được đưa vào phần báo cáo để chứng minh sự thay đổi. Phần đánh giá này có thể kết hợp với việc đánh giá mục tiêu thực hiện trong hệ thống IMS.

Cuối cùng, cải tiến Năng suất vòng tiếp theo. Sau khi thực hiện thành công một đề tài, có thể tiêu chuẩn hóa tài liệu và tài liệu đó trở thành tài liệu của hệ thống quản lý tích hợp. Nhóm Năng suất không dừng ở đó mà tiếp tục thực hiện các đề tài tiếp theo nhằm giải quyết vấn đề còn tồn đọng trong quá trình sản xuất. Nhóm có thể tiếp tục thực hiện đề tài này với mục

tiêu cao hơn. Một phiếu đề xuất thực hiện công cụ NSCL mới được phát hành để nhóm thực hiện một đề tài mới.

(vietq.vn)

GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2022: ĐẢM BẢO CHÍNH XÁC, ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG

Năm 2022 có 83 doanh nghiệp được 39 Hội đồng sơ tuyển đề xuất Hội đồng Quốc gia trao GTCLQG năm 2022. Tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2022, các thành viên Hội đồng Quốc gia đã thống nhất về nguyên tắc với kết quả xem xét, thẩm định của Cơ quan Thường trực GTCLQG về các doanh nghiệp tham dự cũng như thống nhất danh sách doanh nghiệp tham dự GTCLQG năm 2022 đã được thẩm định.

Phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ hai Hội đồng GTCLQG năm 2022 ngày 23/6/2023 tại Hà Nội, Thứ trưởng Lê Xuân Định, Chủ tịch Hội đồng GTCLQG lưu ý Cơ quan Thường trực GTCLQG cần tiếp tục xem xét, rà soát lại các doanh nghiệp được đề xuất trao GTCLQG năm 2022, đặc biệt cần đảm bảo chính xác, đúng đối tượng.

Thứ trưởng đề nghị các thành viên Hội đồng Quốc gia trong từng lĩnh vực chuyên môn và chức năng quản lý nhà nước (Bộ, ngành) tiếp tục đóng góp các ý kiến cụ thể, dành sự quan tâm cho các hoạt động của GTCLQG, trong đó xem xét các thành tích và những vấn đề liên quan đến các doanh nghiệp được đề xuất GTCLQG năm 2022.



Theo báo cáo của Hội đồng GTCLQG, thực hiện kết luận tại Phiên họp lần thứ nhất, Cơ quan Thường trực GTCLQG đã tổ chức các đoàn công tác xem xét, thẩm định tại chỗ 23/27 doanh nghiệp được Hội đồng Quốc gia thống nhất xem xét tặng Giải Vàng CLQG năm 2022 tại 17 tỉnh/thành phố trên cả nước. Các doanh nghiệp được đề xuất Giải Vàng CLQG là những doanh nghiệp có uy tín tại địa phương. Nhiều doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ được cung cấp trên toàn quốc hoặc xuất khẩu tới nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đặc biệt,

một số là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành, lĩnh vực hoạt động, có vị thế cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

Ngoài giữ vững được mức tăng trưởng và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, chất lượng sản phẩm được nâng cao, duy trì quan hệ tốt với khách hàng và người cung ứng, tạo đà phát triển bền vững, các doanh nghiệp đều tuân thủ các quy định của Nhà nước về thuế, môi trường, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế như: ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, GMP, HACCP... và các công cụ cải tiến năng suất chất lượng như: KPIs, 5S, Kaizen, LEAN, ERP...

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ vai trò của quản lý chất lượng nói chung, ý nghĩa, mục đích của việc tham dự GTCLQG nói riêng và việc áp dụng 07 tiêu chí của GTCLQG như một công cụ giúp doanh nghiệp tự đánh giá và hoàn thiện mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết luận Phiên họp, thừa ủy quyền của Thứ trưởng Lê Xuân Định, ông Nguyễn Hoàng Linh cho biết, Hội đồng GTCLQG sẽ đề xuất Bộ KH&CN trình Thủ tướng

Chính phủ tặng GTCLQG năm 2022 cho 69 DN, trong đó có 24 doanh nghiệp đoạt giải Vàng và 45 doanh nghiệp đoạt giải Bạc. Đồng thời, đề nghị Cơ quan Thường trực GTCLQG tiếp tục kết hợp với các thành viên Hội đồng Quốc gia theo dõi việc tuân thủ các quy định của Nhà nước liên quan đến an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

(most.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ - THỨC ĐẨY THAM VỌNG CHO NỀN KINH TẾ MỚI

Các tiêu chuẩn quốc tế ra đời sẽ là bước quyết định trong quá trình chuyển đổi sang thế giới bền vững hơn, trong đó chất thải được giảm thiểu và tái sử dụng, đồng thời cung cấp cho các tổ chức trên toàn thế giới thông tin họ cần để bắt tay vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn.

Đóng, rút ngắn và làm chậm vòng lặp tuần hoàn

Nếu muốn đóng vòng lặp tuần hoàn, chúng ta sẽ phải từ bỏ mô hình sản xuất và tiêu dùng đã được thiết lập từ trước (nền kinh tế tuyến

tính). Khi bước vào quá trình chuyển đổi sang mô hình mới bền vững hơn, các tổ chức đặc biệt phải sẵn sàng chống lại yêu cầu tiềm ẩn từ các bên liên quan để tiếp tục tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn bằng mọi giá. Tuy nhiên, nó lại không đủ để khép kín vòng lặp tuần hoàn.



Chúng ta đang tiêu thụ quá nhiều, quá nhanh và trừ khi có những tiến bộ ngoạn mục trong lĩnh vực công nghệ tái chế giúp tái sử dụng 100% vật liệu, phương thức tiêu thụ này mới không thể tiếp tục. Bà hevauché - Chủ tịch Ủy ban ISO giải thích, chúng ta thực sự có nguy cơ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên hữu hạn của Trái đất nếu chúng ta tiếp tục hành động như không có chuyện gì xảy ra. “Nếu chúng ta chỉ đóng vòng lặp mà không xem xét những gì đang làm ở nguồn, vấn đề sẽ tiếp tục tồn tại”.

Tiêu chuẩn quốc tế - tia hy vọng cho nền kinh tế xanh

Tuy nhiên, đối mặt với quy mô lớn của thách thức vẫn có những

biện pháp để xử lý một cách ôn hòa và duy trì được sự lạc quan. Chẳng hạn, các biện pháp can thiệp chính sách như thỏa thuận xanh mới về tăng trưởng bền vững của Liên minh châu Âu coi nền kinh tế tuần hoàn là "khối xây dựng" chính của quá trình phục hồi kinh tế sau COVID-19.

Tại Hà Lan, chính phủ đặt mục tiêu đạt tỷ lệ tuần hoàn 50% vào năm 2030 và đạt nền kinh tế hoàn toàn không có chất thải vào năm 2050. Trong khi đó, Brazil có kế hoạch tổ chức phòng thí nghiệm đầu tiên dành riêng cho nền kinh tế tuần hoàn tại Fernando de Noronha trong năm nay.

Trong khuôn khổ ISO, ủy ban kỹ thuật về nền kinh tế tuần hoàn đang tiến hành soạn thảo một loạt tiêu chuẩn về nền kinh tế tuần hoàn với sự siêng năng đổi mới. Thay vì phát triển tiêu chuẩn tại một thời điểm, ISO sẽ viết các tiêu chuẩn song song trong khoảng thời gian ba năm. Các tiêu chuẩn này sẽ được xuất bản vào đầu năm 2024. Có sự hỗ trợ quốc tế mạnh mẽ cho nền kinh tế tuần hoàn và số lượng thành viên ISO cam kết tham gia vào công việc này đã tăng từ 40 lên 85.

Việc công bố tiêu chuẩn này sẽ là

bước quyết định trong quá trình chuyển đổi sang thế giới bền vững hơn, trong đó chất thải được giảm thiểu và tái sử dụng, đồng thời cung cấp cho các tổ chức trên toàn thế giới thông tin họ cần để bắt tay vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

QUY ĐỊNH MỚI GIÚP GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HỖ TRỢ XUẤT NHẬP KHẨU

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 33/2023/TT-BTC quy định về kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15-7-2023.

Thông tư được ban hành nhằm mục đích khắc phục những vướng mắc, bất cập trong việc khai và nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ; nộp bổ sung C/O sau khi hàng hoá đã thông quan; nộp C/O đối với trường hợp hàng hoá thay đổi mục đích sử dụng; quy định liên quan đến thời điểm nộp C/O; trừ lùi C/O cho hàng hóa gửi kho ngoại quan...; Hướng dẫn việc kiểm tra xuất xứ tại các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP,

EVFTA, UKVFTA, RCEP,...);



Áp dụng các phương thức quản lý mới phù hợp với xu hướng tạo thuận lợi thương mại, sử dụng chứng từ điện tử thay thế cho chứng từ giấy, bảo lãnh cho hàng hóa nợ, thay đổi hình thức nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (nộp qua hệ thống V5, nộp bản sao,...).

Theo Tổng cục Hải Quan, thực tế hiện nay, đối với các trường hợp chưa có chứng từ chứng nhận xuất xứ (CTCNXX) tại thời điểm làm thủ tục hải quan thì doanh nghiệp phải tính thuế theo mức thuế suất MFN (đối với trường hợp áp dụng ưu đãi thuế quan).

Hoặc mức thuế suất phòng vệ thương mại cao nhất (đối với hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các biện pháp tự vệ, biện pháp hạn ngạch thuế quan, biện pháp hạn chế số lượng), để được thông quan hàng hoá và phải khai sửa đổi, bổ sung sau khi có CTCNXX và thực hiện

các thủ tục hoàn thuế.

Điều này cũng làm chậm quay vòng vốn của doanh nghiệp, lãng phí nguồn nhân lực của cả cơ quan quản lý (hải quan, thuế) và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục khai bổ sung, hoàn thuế.

Do vậy, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và giảm thiểu thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ hoàn thuế, tại Điều 12 Thông tư đã bổ sung hướng dẫn về việc cho phép áp dụng bảo lãnh thuế trong các trường hợp.

Thứ nhất, trường hợp chưa có CTCNXX tại thời điểm làm thủ tục hải quan để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt, hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi (thuế suất MFN) hoặc thuế suất thông thường và được thông quan theo quy định. Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch thì được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt và thông quan theo quy định.

Thứ hai, trường hợp chưa có CTCNXX tại thời điểm làm thủ tục hải quan để áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng mức thuế theo các biện pháp phòng vệ thương mại do Bộ Công Thương quy định.

Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế phải nộp thì được áp dụng mức thuế suất theo khai báo của người khai hải quan và hàng hoá được thông quan theo quy định.

Người khai hải quan nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan để áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

Thứ ba, trường hợp phải tiến hành xác minh tính hợp lệ của CTCNXX để được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt hoặc biện pháp phòng vệ thương mại, trong thời gian chờ kết quả xác minh, người khai hải quan xử lý, tính thuế theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 và điểm b.1 khoản 3 Điều 12 Thông tư này.

Ngoài ra, thời gian qua, nhiều doanh nghiệp phản ánh vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhiều trường hợp nguyên liệu sau khi sản xuất nhưng không tìm được thị trường xuất khẩu, các doanh nghiệp phải chuyển tiêu thụ trong nước. Nếu căn cứ theo quy định nêu trên thì doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi do nguyên liệu đã đưa vào sản xuất và không còn nguyên trạng so với ban đầu.

Do vậy, để tạo thuận lợi thương mại và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, tại Điều 13 Thông tư không quy định điều kiện CTCNXX phải còn hiệu lực tại thời điểm nộp bổ sung và điều kiện hàng hóa phải được xác định chưa tham gia vào quá trình sản xuất, chế biến (đảm bảo tính nguyên trạng về xuất xứ) trong một số trường hợp đặc biệt.

Về phương thức nộp CTCNXX, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2018/TT-BTC quy định CTCNXX phải được nộp dưới dạng bản chính mang dòng chữ “ORIGINAL” hoặc bản chính. Trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19, do giãn cách xã hội hoặc nằm trong các khu vực cách ly, phong tỏa, người khai hải quan không có bản chính (bản gốc) hoặc đã nhận được bản chính nhưng không thể đến nộp cho cơ quan Hải quan.

Vi vậy, Thông tư 33/2023 không quy định người khai hải quan phải nộp bản giấy mà chỉ cần scan gửi qua hệ thống cho cơ quan hải quan và đối với văn bản thông báo xác định trước, người khai hải quan không phải nộp bản chính mà công chức hải quan sẽ kiểm tra trên hệ thống

(plo.vn)

CÔNG BỐ LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Sáng ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Phủ Chủ tịch đã diễn ra Hội báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, Chủ tịch nước đã ký Lệnh số 06/2023/L-CTV về việc công bố Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023. Để thực hiện công bố Lệnh của Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước đã tổ chức Hội báo công bố Lệnh.



Tham dự buổi Hội báo, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân đã giới thiệu một số nội dung của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tại buổi Hội báo, thừa lệnh Chủ tịch nước, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Phạm Thanh Hà đã công bố Lệnh số 06/2023/L-CTV về việc công bố Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Theo đó, ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng gồm 07 Chương, 80 Điều, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được sửa đổi nhằm hoàn thiện thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tạo động lực cho cạnh tranh và phát triển sáng tạo của doanh nghiệp, hỗ trợ, khuyến khích hoạt động của các tổ chức xã hội, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

Về nội dung sửa đổi, bên cạnh việc hoàn thiện các nội dung quy định về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng; về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng; về các tổ chức tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật đã bổ sung một số

nhóm quy định mới, bao gồm:

1. Về đối tượng áp dụng

Luật bổ sung thêm đối tượng áp dụng là: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; làm rõ tổ chức xã hội bao gồm tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Luật cũng bổ sung, làm rõ khái niệm về một số chủ thể mới, bao gồm: người tiêu dùng, người có ảnh hưởng, người tiêu dùng dễ bị tổn thương, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng, tổ chức bán hàng đa cấp và cá nhân tham gia bán hàng đa cấp. Đối với các giao dịch có yếu tố xuyên biên giới, các giao dịch trên không gian mạng, Luật đã bổ sung đối tượng mới là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về sản xuất và tiêu dùng bền vững

Luật bổ sung quy định về sản xuất và tiêu dùng bền vững, bao gồm: khái niệm về tiêu dùng bền vững, quy định các hoạt động thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững và quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các cấp trong việc thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

3. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương

Luật xác định rõ 07 nhóm người tiêu dùng dễ bị tổn thương và quy định một số trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân kinh doanh, trong đó nổi bật là trách nhiệm áp dụng cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp theo quy định của pháp luật phù hợp với từng đối tượng người tiêu dùng dễ bị tổn thương.

4. Về một số giao dịch đặc thù

Luật bổ sung một số quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các giao dịch đặc thù, gồm:

- Quy định rõ các thông tin cần cung cấp trong giao dịch từ xa; trách nhiệm đặc thù của tổ chức, cá nhân kinh doanh với người tiêu dùng trong giao dịch trên không gian mạng. Trong đó, bao gồm trách nhiệm của tổ chức thiết lập, vận hành nền tảng số trung gian và tổ chức thiết lập, vận hành nền tảng số lớn.

- Quy định trách nhiệm thông báo công khai về đại diện theo pháp luật tại Việt Nam hoặc chỉ định đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam và thông báo công khai về đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam trong cung cấp dịch vụ liên tục.

- Bổ sung bán hàng đa cấp, bán

hàng tại địa điểm giao dịch thường xuyên, đồng thời, quy định thêm trách nhiệm đặc thù của các tổ chức, cá nhân kinh doanh khi thực hiện giao dịch trên với người tiêu dùng.

5. Về hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội

Luật mở rộng phạm vi các tổ chức tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cơ sở khuyến khích, tạo điều kiện để tất cả các loại hình tổ chức tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo đó, Luật bổ sung sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Về phương thức giải quyết tranh chấp

Luật bổ sung quy định về quyền của người tiêu dùng yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thương lượng hoặc quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hỗ trợ thương lượng khi quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm và hoàn thiện, bổ sung quy định về thủ tục rút gọn

để giải quyết vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Luật bổ sung trách nhiệm cụ thể của UBND từng cấp tỉnh, huyện và xã. Bổ sung để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, UBND các cấp trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

Với các nhóm quy định mới nêu trên, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bền vững để góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để triển khai hiệu quả, kịp thời Luật, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động, gồm:

- Thứ nhất, nhanh chóng xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật.

- Thứ hai, tập trung xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, rà soát sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Thứ ba, chủ động và thường xuyên thực hiện phổ biến, tuyên

truyền Luật, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật tới các chủ thể có liên quan trên phạm vi cả nước.

- Thứ tư, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các chương trình, công cụ, cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để nâng cao hiệu quả thực thi Luật.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

(moit.gov.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

HIỂU ĐÚNG VỀ NHỮNG TIÊU CHUẨN AN TOÀN THỰC PHẨM PHỔ BIẾN HIỆN NAY

Ngày nay, người tiêu dùng không chỉ quan tâm đến độ ngon mà còn quan tâm đến vấn đề an toàn thực phẩm. Chính vì thế, đã có những tiêu chuẩn quy định về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm để các nhà sản xuất tuân thủ khi đưa sản phẩm ra thị trường.

Trước vô số sản phẩm thực phẩm được bày bán trên thị trường, người tiêu dùng không phải lúc nào cũng có đủ kiến thức và sự hiểu biết để có thể mua được các sản phẩm phù hợp với gia đình và bản

thân. Tất cả chỉ dựa vào cảm quan, sở thích và khẩu vị.

Theo ông Lê Thành Hưng - Trưởng phòng Tiêu chuẩn chất lượng Nông nghiệp Thực phẩm - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các tiêu chuẩn cùng với quy định và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm là yếu tố cần thiết để đảm bảo thực phẩm an toàn tại tất cả các điểm dọc theo chuỗi cung ứng, cả trong nước và quốc tế.

Ông Lê Thành Hưng cũng cho biết, trong hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hiện nay có những nhóm tiêu chuẩn liên quan đến an toàn thực phẩm như: các tiêu chuẩn quốc gia về các sản phẩm thực phẩm trong đó có đề cập giới hạn đối với các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (kim loại nặng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, độc tố sinh học, vi sinh vật, phụ gia thực phẩm...) hoặc quy định, viện dẫn nội dung liên quan an toàn thực phẩm. Cùng với đó, còn có các tiêu chuẩn quốc gia về hướng dẫn và quy phạm thực hành vệ sinh trong sản xuất, chế biến và sử dụng thực phẩm, các quy phạm nhằm giảm thiểu các mối nguy an toàn thực phẩm. Ngoài ra, còn có

các tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm kể cả thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ...



Trên các sản phẩm thực phẩm, người tiêu dùng có thể nhận thấy các tiêu chuẩn được in trên bao bì như HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát trọng yếu) hay ISO 22000 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm).

HACCP bắt nguồn từ Hoa Kỳ những năm 1960, đến năm 1969 được Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm Codex biên soạn thành tiêu chuẩn quốc tế. Phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn này là phiên bản 2020, với tên gọi “Những nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm”. Trên cơ sở HACCP của Codex, năm 2005 Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) biên soạn thành tiêu chuẩn ISO 22000.

Nếu như HACCP tập trung vào

các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm thì ISO 22000 xem xét các quá trình sản xuất, kinh doanh và yêu cầu phân tích cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất thực phẩm. Tính đến năm 2021, cả thế giới hiện có 36.000 giấy chứng nhận ISO 22000 đang có hiệu lực.

“Tại nước ta, hàng nghìn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đang áp dụng tiêu chuẩn ISO 22000 và HACCP. Điều này giúp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm kiểm soát tốt các mối nguy về an toàn thực phẩm, từ đó mang lại lợi ích đối với cả người tiêu dùng cơ sở sản xuất và cơ quan quản lý”- ông Hưng khẳng định.

Bên cạnh đó thì còn có tiêu chuẩn FSSC 22000 – Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm. Đây là một trong những tiêu chuẩn phát triển về sản xuất thực phẩm an toàn đầu tiên ở quy mô quốc tế. Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế FSSC 22000 cung cấp một khuôn khổ cho việc quản lý hiệu quả trách nhiệm về chất lượng và an toàn thực phẩm. FSSC 22000 được thừa nhận là tương đương và có thể thay thế cho các tiêu chuẩn như BRC, IFS,... được công nhận trước đây của GFSI.

Để áp dụng và đạt chứng nhận FSSC 22000, đầu tiên các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất chế biến doanh nghiệp bạn phải đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt ngay từ đầu. Không được bỏ qua bước phân tích nhận diện và kiểm soát mối nguy theo nguyên tắc HACCP. Đồng thời, doanh nghiệp cần phải đánh giá rủi ro và thiết lập chương trình phòng vệ thực phẩm để kiểm soát nhiệm vụ bản cố ý do mục đích phá hoại.

Tiếp đến, từ đầu tháng 07/2019, theo quy định, tất cả các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm bảo vệ sức khỏe bắt buộc đều phải đạt tiêu chuẩn GMP. Điều đó có nghĩa, sau một thời gian trên doanh nghiệp sẽ không được phép tiếp tục sản xuất nếu không được cấp chứng nhận GMP.

GMP – Tiêu chuẩn hướng dẫn thực hành sản xuất tốt. Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm này tập trung áp dụng chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất chế biến các sản phẩm yêu cầu điều kiện vệ sinh cao như: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị y tế. Ngoài ra, trong lĩnh vực thực phẩm, nhà hàng, khách

sạn cũng rất thích hợp cho việc áp dụng tiêu chuẩn GMP.

Tiêu chuẩn BRC (British Retail Consortium) là tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm, được xây dựng và ban hành bởi Hiệp hội bán lẻ Anh Quốc. Cũng giống như hầu hết các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm phổ biến hiện nay. Doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn BRC với mục đích kiểm soát chất lượng và đảm bảo an toàn trong sản xuất, tạo ra các sản phẩm thực phẩm đạt chuẩn an toàn. Tiêu chuẩn đưa ra yêu cầu các doanh nghiệp phải có nghĩa vụ tuân thủ luật lệ và bảo vệ người tiêu dùng.

Giấy chứng nhận BRC được thừa nhận trên phạm vi toàn cầu. Đối tượng áp dụng BRC bao gồm: các cơ sở sản xuất, công ty, nhà máy thực hiện sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm nói chung (ví dụ: thủy sản, rau củ quả, nước uống, bia, rượu, dầu ăn,...). Và không áp dụng cho các hoạt động liên quan tới bán sỉ nhập khẩu, phân phối hay tồn trữ ngoài sự kiểm soát của tổ chức.

Gần đây nhất, vào tháng 4/2023, Bộ KH-CN đã ban hành Quyết định số 586/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5603:2023 Nguyên tắc chung về vệ

sinh thực phẩm. Đây là phiên bản thứ tư, được biên soạn trên cơ sở tiêu chuẩn Codex CXC (năm 2020) và thay thế TCVN 5603:2008.

TCVN vừa được công bố bổ sung một số nội dung như quy định về cam kết của lãnh đạo doanh nghiệp trong việc áp dụng HACCP, quy định về cải tiến liên tục, khiến tiêu chuẩn này tiến gần hơn với các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý ISO. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn này còn yêu cầu nâng cao ý thức về an toàn thực phẩm cho nhân viên tại cơ sở sản xuất thực phẩm. Ngoài ra, TCVN 5603:2023 cũng bổ sung yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm và quy định kiểm soát mối nguy về chất gây dị ứng....

Thời gian tới, nước ta sẽ tiếp tục xây dựng TCVN về an toàn thực phẩm theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu mục tiêu.

Các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc và xác thực nguồn gốc các sản phẩm thực phẩm như rau quả tươi, sữa và sản phẩm sữa, mật ong... cũng sẽ được nghiên cứu triển khai. Bên cạnh đó, cũng sẽ thực hiện xây dựng các tiêu chuẩn về phương pháp phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực

phẩm như vi sinh vật, độc tố vi nấm... trong một số nhóm thực phẩm cụ thể nhằm chủ động ứng phó với các tình huống, sự cố về an toàn thực phẩm” – ông Lê Thành Hưng thông tin.

(vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

► Một số quy định của Nhật Bản với mặt hàng da giày nhập khẩu

Thị trường Nhật Bản có những tiêu chuẩn cao về thiết kế, kích cỡ và phù hợp với điều kiện khí hậu. Vì vậy, việc thay đổi mẫu mã, thậm chí nhập khuôn thiết kế từ Nhật là thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp xuất khẩu da giày của Việt Nam.



Ngoài ra, để đẩy mạnh việc bán sản phẩm và xuất khẩu các mặt hàng này sang thị trường Nhật Bản, các doanh nghiệp Việt Nam cần phải nắm được một số quy định

của nước bạn liên quan đến mặt hàng này.

Tùy thuộc vào loại da, giấy da là đối tượng điều chỉnh của Công ước Washington (Pháp luật về bảo tồn các loại động thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng). Các sản phẩm chế biến từ động thực vật được phân loại ở Phụ lục số II và III của Công ước này có thể được mua bán với mục đích kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, khi nhập các sản phẩm thuộc Phụ lục số II cần có Giấy phép xuất khẩu (CITES - Công ước về buôn bán quốc tế về các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng) do Cơ quan Chính phủ nước xuất khẩu cấp (bản gốc), đối với sản phẩm ở Phụ lục III cần có Giấy phép xuất khẩu hoặc Giấy chứng nhận xuất xứ (bản gốc). Ngoài ra, trường hợp hàng chế biến từ động thực vật nêu tại Khoản 7-(6), Mục 3 của Công bố Nhập khẩu, trước khi khai báo thông quan nhập khẩu cần có giấy chứng nhận do Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cấp. Ngoài ra, để biết nguyên liệu sử dụng cho các sản phẩm đó có thuộc danh mục điều chỉnh của Công ước Washington hay không cần tham vấn ý kiến của Bộ phận thẩm tra mua bán các sản phẩm từ động

thực vật hoang dã, Phòng quản lý thương mại, Vụ Hợp tác kinh tế thương mại, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Về thuế quan và phân bổ hạn ngạch thuế quan mặt hàng giấy da

Điều cần lưu ý khi nhập khẩu giấy da là thuế quan. Thuế đánh cao thấp khác nhau tùy thuộc vào bộ phận da nào được sử dụng và tùy thuộc nước xuất khẩu. Thông thường mức thuế là 30% hoặc 4.300 Yên/đôi tùy theo cách tính nào cao hơn (Thuế suất theo Hiệp định đối tác kinh tế ở thời điểm 01/04/2012).

Giấy da là một trong những mặt hàng có mức thuế suất cao nhưng để điều hòa giữa nhu cầu mua giá rẻ của người tiêu dùng và bảo hộ sản xuất trong nước, giấy da đã được đưa vào danh mục chịu hạn ngạch thuế quan.

“Hệ thống phân bổ hạn ngạch thuế quan” là hệ thống giới hạn số lượng nhập khẩu ở một mức nhất định và miễn thuế hoặc áp dụng thuế thấp (thuế suất trong hạn ngạch) cho số lượng giới hạn này nhằm đảm bảo cung cấp hàng nhập khẩu giá rẻ cho người tiêu dùng; mặt khác để bảo hộ những nhà sản xuất trong nước thì đối với phần

nhập khẩu vượt số lượng cho phép sẽ bị áp thuế nhập khẩu tương đối cao (thuế suất ngoài hạn ngạch). Người nhập khẩu, bán hàng khi nộp Đơn xin cấp hạn ngạch thuế quan cần đáp ứng điều kiện là đang kinh doanh liên quan đến da và các sản phẩm da (như sản xuất, bán hàng, nhập khẩu) và phải tiến hành nhập khẩu đều đặn với kim ngạch năm sau phải bằng hoặc cao hơn 1 năm trước ngày nộp đơn. Hàng năm, hạn ngạch nhập khẩu của năm sau được công bố vào tuần đầu của tháng 3.

Về yêu cầu về nhãn mác khi bán hàng

Khi bán giày sử dụng da hỗn hợp ở cổ giày, cao su hoặc nhựa hỗn hợp ở đế giày, gắn kết phần cổ giày và đế giày bằng keo dán, cần ghi nhãn bắt buộc theo Luật Nhãn mác chất lượng hàng tạp hóa công nghiệp” của Luật Nhãn mác chất lượng hàng gia dụng gồm các hạng mục: (1) Tên vật liệu làm cổ giày, (2) Tên vật liệu làm đế giày, (3) Khả năng chịu áp lực của đế giày, (4) Những điểm cần lưu ý khi sử dụng, tên, địa chỉ và số điện thoại của người ghi nhãn.

Ngoài ra, “Quy tắc cạnh tranh công bằng liên quan đến ghi nhãn cho giày thể thao” đã được ban

hành như là một tiêu chuẩn tự nguyện cho giới kinh doanh mặt hàng này. Giấy thể thao cũng trở thành đối tượng điều chỉnh bởi tiêu chuẩn này.

(vietnamexport.com)

➤ Hoa Kỳ tiếp tục áp thuế chống trợ cấp 31,58% với mắc áo thép nhập khẩu từ Việt Nam

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) quyết định tiếp tục áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm mắc áo thép nhập khẩu từ Việt Nam với mức thuế 31,58% (trừ một công ty bị áp dụng thuế suất riêng là 90,42%). Mức thuế này không thay đổi so với mức thuế hiện hành.

Theo thông tin từ Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng của đợt rà soát hoàng hôn lần thứ hai lệnh áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm mắc áo thép nhập khẩu từ Việt Nam.

Rà soát hoàng hôn là rà soát được thực hiện ngay trước khi hết thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức hoặc kể từ ngày có kết quả rà soát (nếu rà soát được tiến hành cả về biên phá giá và thiệt hại).

Tại kết luận này, DOC quyết định tiếp tục áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm mắc áo thép nhập khẩu từ Việt Nam với mức thuế 31,58% (trừ một công ty bị áp dụng thuế suất riêng là 90,42%). Mức thuế này không thay đổi so với mức thuế hiện hành.

Do đó, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị, các nhà xuất khẩu mới của Việt Nam (nếu có) cần liên hệ với DOC trước khi xuất khẩu để được tính toán mức thuế chống trợ cấp riêng, nếu không sẽ phải chịu mức thuế chung là 31,58%. Đồng thời, doanh nghiệp có thể liên hệ với Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương để được hỗ trợ kịp thời.

(vietq.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

Mới đây, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 04/2023/TT-BXD ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm,

hàng hóa vật liệu xây dựng.



Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện việc đánh giá, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2023/BXD có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Bãi bỏ Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa vật liệu xây dựng đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật QCVN16:2019/BXD và

Giấy chứng nhận còn hiệu lực thì được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó.

Đối với các tổ chức đã được chỉ định chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2019/BXD thì được phép tiếp tục thực hiện chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có trong Quyết định chỉ định đồng thời có trong danh mục sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2023/BXD đến khi hết hạn hiệu lực của Quyết định chỉ định.

Trường hợp quyết định chỉ định hết thời hạn trong khoảng thời gian Quy chuẩn này ban hành nhưng chưa có hiệu lực thì được phép gia hạn hoạt động chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đến ngày Quy chuẩn này có hiệu lực.

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Số vụ vi phạm gian lận thương mại tăng 52,4%

Cục Quản lý thị trường tỉnh cho biết, từ đầu năm đến nay, đơn vị đã

kiểm tra, phát hiện 317 vụ vi phạm gian lận thương mại, tăng 52,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Đơn vị đã xử phạt với tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính hơn 4,4 tỷ đồng, tăng gần 38%.

Các mặt hàng vi phạm chủ yếu như: thuốc lá điều, quần áo, giày dép, đồ điện gia dụng. Nguồn hàng phần lớn được đối tượng đầu mối lấy từ các tỉnh, thành phố phía Nam vận chuyển về địa bàn tỉnh tiêu thụ.



Từ nay đến cuối năm, lực lượng quản lý thị trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Qua đó, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của DN và người tiêu dùng, ổn định trật tự thị trường, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa.

(baria-vungtau.gov.vn)